

Bản án số:67/2020/HS-ST

Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT- TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn

Bà Trương Thị Xê

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

***- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020, đối với bị cáo:

**Lê Văn M**, sinh ngày 02/7/1998 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1975 và bà: Thái Thị Đ, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Lê Xuân Q, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Anh Lê Bá Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Nhật C, sinh năm 1992, địa chỉ Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

***- Người làm chứng:***

+ Chị Trương Thị M, sinh năm 1983, địa chỉ Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 15/6/2020, Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Lệ Thủy, phối hợp với lực lượng điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ VL thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, tại phòng 303 thấy Lê Văn M có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thì phát hiện phía sau bồn cầu nhà vệ sinh của phòng nghỉ có một túi nilon màu trắng, bên trong chứa 09(chín) viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 09 viên nén màu hồng nói trên.

Đến khoảng 16 giờ ngày 16/6/2020, tại Công an huyện Lệ Thủy, trong quá trình kiểm tra đồ dùng cá nhân của Lê Văn M do người nhà đưa đến, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã phát hiện trong túi quần cộc màu đen của M có một cuộn băng dính màu đen quấn một túi nilon màu trắng, bên trong chứa 29 viên nén màu hồng trên mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”, cơ quan Điều tra đã tiến hành lập biên bản niêm phong và tạm giữ toàn bộ số viên nén nói trên. Lê Văn M khai nhận toàn bộ số viên nén bị tạm giữ là của M, M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 945/GĐ-PC09 ngày 19/6/2020 và Bản kết luận giám định số 1298/GĐ-PC09 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 38 viên nén màu hồng trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,775g (ba phẩy bảy trăm bảy lăm gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, xác định Lê Văn M đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn, cụ thể:

- Lê Văn M bán ma túy cho Lê Bá Đ ở tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, 03 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 11/6/2020, tại nhà ở của M, thôn U, xã L, huyện L, M bán cho Đ 04 viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 12/6/2020, tại nhà ở của Đ, tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, M bán cho Đ 06 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 13/6/2020, tại trước cổng nhà nghỉ V L ở thôn P, thị trấn K, huyện L, M bán cho Đ 05 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng.

- Khoảng 15 giờ, ngày 10/6/2020, tại nhà ở của M, ở thôn U, M bán 02 viên ma túy hồng phiến cho Nguyễn Nhật C ở tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L với số tiền 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ, ngày 13/6/2020, tại nhà ở của M, thôn U, M bán 02 viên ma túy hồng phiến cho Nguyễn Văn C ở thôn P, xã X, huyện L với số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 38 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 3,775g (ba phẩy bảy trăm bảy lăm gam) ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 3,538g và vỏ bao gói được bỏ vào phong bì thư ghi “945/GĐ-PC09” và “1298/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán

kín được niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong); một điện thoại di động hiệu Masstel màu đen bên trong có sim số 0763145612 và sim số 0855510755.

Tại bản cáo trạng số 68/CT- VKSNDLT ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Văn M về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 3,538g Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói, sim thuê bao số 0763145612 và sim thuê bao số 0855510755; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen. Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 15/12/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai: Do có ý định mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên ngày 15/6/2020, bị cáo chủ động liên lạc với một người tên là N ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (không biết địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng nhưng xin trả trước 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng sẽ trả tiếp sau khi bán xong ma túy, được N đồng ý, bị cáo rủ Lê Xuân Q cùng đi về thành phố Đ chơi, khi gặp N bị cáo đưa cho N 1.000.000 đồng, N đưa cho bị cáo 53 viên ma túy loại hồng phiến. Sau khi mua ma túy, bị cáo rủ N và Q cùng nhau sử dụng hết 5 viên ma túy, rồi bị cáo và Q đi về nhà nghỉ V L tại huyện L thì gặp X (là bạn bị cáo, không biết địa chỉ cụ thể) và một số người bạn của X, bị cáo lấy ra 10 viên cho cả nhóm cùng nhau sử dụng hết, số còn lại 38 viên, bị cáo đưa về cất giấu 29 viên trong túi quần đùi treo trong tủ, số 9 viên bị cáo mang về lại nhà nghỉ V L vào phòng 303 giấu sau bồn cầu vệ sinh thì bị Công an huyện Lệ Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/6/2020, bị cáo Lê Văn M đã đi mua ma túy tại thành phố Đ về tàng trữ tại nhà nghỉ V L thuộc địa phận thôn P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và tại nhà ở của mình ở thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình 3,775g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra từ ngày 10/6/2020 đến ngày 13/6/2020, Lê Văn M đã bán ma túy 05 lần cho các đối tượng Lê Bá Đ, Nguyễn Nhật C và Nguyễn Văn C trên địa bàn huyện L. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bị cáo đã thực hiện việc bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng trên địa bàn huyện L nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình ngoài hành vi bị bắt quả tang; sau khi phạm tội, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Riêng giấy xác nhận khuyết tật của ông Lê Văn Q và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình do Lê Thị T(em gái bị cáo) nộp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã xem xét nhưng không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy, M khai mua của một người tên N ở thành phố Đ và của một người ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng không xác định được địa chỉ, họ, tên cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh, xử lý; Lê Thị Th(em ruột của M) là người đưa quần áo đến cho M khi M đang bị tạm giữ nhưng T không biết M cất giấu ma túy trong túi quần nên không phạm tội; Lê Xuân Q là người đi cùng với M về thành phố Đ nhưng không biết M mua ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy M cho sử dụng do đâu mà có nên không phạm tội; M khai có một người tên X ở thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình là người góp tiền nhờ M mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có kết quả. Đối với Lê Bá Đ, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Văn C là những người đã mua ma túy của M để sử dụng, Công an huyện Lệ Thủy đã xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[5].Về vật chứng: 3,538g Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen bên trong có sim số 0763145612 và sim số 0855510755 của bị cáo Lê Văn M là phương tiện phạm tội, bị cáo đã dùng liên lạc với các đối tượng để mua, bán ma túy nên cần tịch thu điện thoại sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy 02 sim là phù hợp pháp luật và cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2020. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án(có quyết định riêng).

Tịch thu và tiêu hủy 3,538g Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói, sim số thuê bao 0763145612 và sim số thuê bao 0855510755; tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 15/12/2020.

Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/12/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Nhân**

